



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171: \_\_\_\_\_ Y \_\_\_\_\_ N

EXIT VISA.#: \_\_\_\_\_

\*\*\*\*\*  
\* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER \*  
\* REGISTRATION FORM \*  
\* (Two Copies) \*  
\*\*\*\*\*

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LIUONG THI HOA  
Last Middle First

Current Address 280/19/8 Bui Huu Nghia, P.2, Q. Binh Thanh, HOCHIMINH CITY  
VIETNAM

Date of Birth 12/3/1941 Place of Birth Da Nang, VIETNAM

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/FATHER)

LE VAN CU

Previous Occupation (before 1975) Lt Colonel  
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 1975 To DEATH DATE: 2/1985

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone | Relationship |
|---------------------------|--------------|
| _____                     | _____        |
| _____                     | _____        |
| _____                     | _____        |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

2/16/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LUONG THI HOA  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| LE THI KIM HUONG                         | 7/2/1965      | Daughter            |
| LE HUU TAM                               | 3/22/1973     | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

---



---

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 1975 - 8/1985: 10 năm
- Chết tại nhà 1/25/1989: sau 4 năm được thả
- Đủ giấy tờ hộ tịch

2/16/90

Dung

Xã, thị trấn: Đ.Đ  
 Thị xã, quận: Đ.Đ  
 Thành phố, tỉnh: Đ.Đ

**GIẤY CHỨNG TỬ** Số 03  
 Quyền số 04

|                            |                                                                                               |
|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên                  | <u>Đ.Đ Văn Lợi</u>                                                                            |
| Nam hay nữ                 | <u>Nam</u>                                                                                    |
| Sinh ngày, tháng, năm      | <u>1924</u>                                                                                   |
| Dân tộc                    | <u>Ơ Kien</u>                                                                                 |
| Quốc tịch                  | <u>Việt Nam</u>                                                                               |
| Nơi ĐKNK thường trú        | <u>280/29/8 Phố Hùng Vương<br/>Phường 2 Quận Phú Nhuận</u>                                    |
| Ngày, tháng, năm chết      | <u>Ngày hai mươi lăm tháng một, năm<br/>một nghìn chín trăm bốn mươi chín</u><br>(25.01.1949) |
| Nơi chết                   | <u>Trại nhà<br/>Khuất huyện xã</u>                                                            |
| Nguyên nhân chết           |                                                                                               |
| Họ, tên, tuổi người báo tử | <u>Đ.Đ Hữu Lợi 1956</u>                                                                       |
| NƠ ĐKNK thường trú         | <u>280/29/8 Phố Hùng Vương Quận Phú Nhuận</u>                                                 |
| Số giấy CM, giấy CNCC      | <u>1</u>                                                                                      |
| Quan hệ với người chết     | <u>con</u>                                                                                    |

Đăng ký ngày 27 tháng 01 năm 1989

TMA/UBND Phường 2  
 (Ký tên đóng dấu)



ĐO HOI VU  
CUC QL VA CT PN  
THAI GI TRUNG.

CONG HOI XA HOI CHU NGHIA VIET NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

( 715 Trung, ngày 6 tháng 10 năm 1985

Số: 295/OTT

SUSUN

10.10.85 10.10.85 10.10.85 10.10.85 10.10.85 10.10.85 10.10.85 10.10.85 10.10.85 10.10.85

( TAY RA TRAI



Căn cứ chỉ thị số 116/TT ngày 24/09/1977 của Thủ tướng chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sỹ nhưa viên cơ quan chính quyền của chủ tịch và đảng phái phân tưng đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ vào thông tư liên bộ của Đảng Bộ và Bộ Nội vụ số 07 tháng 11/1977 của Thủ tướng chính phủ.

Thi hành quyết định số 6 ngày tháng 8 năm của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRAI

Tên và tên:

LÊ VĂN CỬ

Năm sinh: 1924

Sinh quán:

Gia Định

Trú quán:

28/29/80 Bm huyện Hòa Tiến & Bảo Thạnh TP Hồ Chí Minh

Số lịch:

44/1104RT

Cấp bậc: Trung tá

Chức vụ:

Trưởng đơn vị

Chức vụ:

Trang bị máy chính quyền quân sự và các tổ chức chính quyền pháp định của

Chức vụ:

Cấp phó tiểu bộ

Lý do:

Khí và phải tiếp tục trình nghị quyết này với UBND, công an xã, pháp luật, tư pháp, quân sự, Bình Thuận tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh

và tuân theo các quy định của UBND thành phố và văn bản chỉ đạo cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời gian quản chế:

miễn hạn thay

Thời gian đi đường bộ: ngày (khi từ ngày cấp giấy ra trại).

Tên và lương của đi đường bộ cấp:

Tên và lương của đi đường bộ cấp:

Chức vụ: Trung tá

Danh bản số:

10600

Lập tại:

quốc pháp

Công thức tính chỉ 10 ngày.

Số 10600

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

24

2ae phàn  
lò dãi trút chui công an  
phương 2 lúc 8h 45 ngày  
9/11/1985

ph' trưởng công an P2.

*[Signature]*  
Nguyễn Văn Công

Đang chờ và chờ chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập. Tự do. Hạnh phúc.

Hướng dẫn: Ủy ban Nhân dân Thành phố và Quận Bình Thạnh

## ĐƠN XIN XÁC NHẬN

Đời tên: Dương Thị Ngọc. sinh ngày: 05/12/1941

Quê: Bình An, Quận Nam. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Nội trợ.

Trạm trú tại: 200/10/10 Đường Hùng Vương & Bình Thạnh

Nguyên từ năm 1964 đến 25/01/1989 (25 năm) tại cùng

chung sống với ông Đỗ Văn Lú (chết) sinh năm: 1924.

thường trú tại: 200/10/10 Đường Hùng Vương, cũng có cơ

mặt con là: 1% Đỗ Thị Kim Nhung sinh năm: 1965 thế may

2% Đỗ Thị Đan sinh năm: 1973 học sinh

Trong quá trình chung sống chúng tôi chia gia đình ra bên  
chấp thuận (con ngoài giá thú) và hiện nay cả cơ mặt con tôi  
cùng sống chung với gia đình bên không tại địa chỉ trên.

Nay tôi được báo cáo quyền lợi về sau cho tôi và cơ  
chấp về phương diện luật pháp.

Đời làm đơn này kính gửi chính quyền xác nhận cho tôi  
là vị chính thức của chúng tôi là ông Đỗ Văn Lú

Đúng mong chấp sự chấp thuận của UBND Phường & Bình Thạnh

Xác nhận của con:

1% con trai: Đỗ Văn Đỗ Văn Lú

Sinh năm: 1958 nghề nghiệp: CNV

là con trai trưởng của ông Đỗ Văn Lú.

2% con gái: Đỗ Văn Đỗ Thị Lú

Sinh năm: 1948 nghề nghiệp: CNV

là con gái trưởng của ông Đỗ Văn Lú

Cũng đồng ý cho biết chúng tôi là

hiện đang thị trấn sinh năm: 1941

làm bằng khai trên.

con trai.

1% con gái

Đỗ Văn Lú

con gái

Đỗ Văn Lú

Đỗ Văn Lú

Kính chào  
Bình Thạnh. Ngày 30/01/89

Kính đến.

lưu

Dương Thị Ngọc.

Người chứng:

Đỗ Tôn: Trần Lưu Long ngụ tại 280/29/40 phường 2 Quận Hoàng  
Và người là người cùng tổ dân phố với người chứng trên. Xài nhảm  
có bắt bà lương thì Hoa ứng dụng song (02) với ông Lê Văn Cui  
trong thời gian khoảng năm 03 (ba) năm. Tôi xác nhận có  
bắt như trên phù hợp với đơn xin của bà Hoa về diện tích  
nhảm ở lot xác nhận trên

Ngày 20 tháng 01 năm 1989  
Người chứng

Li/

Trần Lưu Long

UBND P. 2-M xác nhận

Bức lịch ghi Hoa phạm

tại 280/29/40B Q. 2-M có

ông chứng với ông Lê Văn Cui (đủ đủ)

phục xác nhận đơn phạm ứng dụng

và 02 người còn của ông Lê Văn Cui

Ngày 30 tháng 01 năm 1989

TH. UBND P. 2-M

PL



Đ. B. Nguyễn



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
SỞ TƯ-PHÁP TRUNG-PHẦN  
TÒA HÒA-GIẢI

HOÀI AN  
Ngày 28 tháng 4 năm 1959  
CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

khai sinh  
Lương-Thị-Hoa  
Số 3-10-11.A.

Năm một ngàn chín trăm năm mươi. CHUỖ  
ngày 28 tháng 4 năm 1959  
Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN HUY  
Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Việt-Nam.  
ngồi tại Văn-Phòng ở Tòa Hò-Giải HOÀI AN  
có Luật sư NGUYỄN TRƯỞNG giáp việc

ĐÁ ĐEN NẤU:

LƯƠNG KHA, 31 tuổi, nghề nghiệp nông  
chính quốc tịch Việt-Nam, hiện ở địa-ban Quảng-Nam.  
vợ quốc tịch Việt-Nam, hiện ở địa-ban tỉnh Quảng-Nam.  
chị T.K.G. số A.1179 ngày 29.9.55  
do quan sát hiện tại cấp.  
Thỉnh cầu Tòa-Án cấp một chứng chỉ khai sinh cho em  
7. sinh ngày 3.12.1941 tại địa-ban xã Hoài-an, tỉnh Quảng-Nam  
theo như đơn đề tại bản Tòa ngày 12.4.1959

Đương sự có ba người nhận chứng sau đây để chứng thực lời khai của y:

- TRẦN KIỆU 49 tuổi đơn, to khai căn cước số A.000.71 do  
1) PVHC ký làm cấp ngày 10.9.55 Chánh trụ quan lý làm  
quan địa ban tỉnh Quảng-Nam.  
TRẦN DIỆU, 45 tuổi thợ may to khai căn cước số A.000.012  
2) do Ty cảnh sát Hoài-an cấp ngày 10.8.55 Chánh quản ban  
tại phủ vương Thừa Thiên hiện trú tại xã phò Hoài-an.  
TRƯƠNG DIỆU MẠNH 29 tuổi y-ta to khai căn cước số  
3) A.019553 do quan sát Sài Gòn cấp ngày 29.8.55 Chánh  
quan Thương-phước đại lý Quảng-Nam hiện trú tại xã  
phò xa Hoài-an.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và quyết biết chắc rằng

Lương-Thị-Hoa, quốc tịch Việt-Nam, sinh ngày 28, tháng  
12 năm 1941, hiện ở địa-ban CHINH TRAM BÊN NGƯỜI MÀ ( 3.12.  
1941) tại địa-ban xã Hoài-an, tỉnh Quảng-Nam, con gái  
ông Lương-Trị-Đoan (chết) và bà Trần-Thị-Thiệt,  
vợ chính thất,

Và được có mặt trước tòa án để làm chứng về việc  
được là vì...  
Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy...  
chính trong thời gian cho tôi...  
chính theo các điều 47, 48 HVHL.

Và các người chứng có lý tên với tôi và việc Lục sự sau khi đọc lại.

LỤC-SỰ

THẨM-PHÁN

ky tên: NGUYỄN TRỊ

ky tên LUYỄN NHƯ VÂN

Những người làm chứng

Người dùng xin

1) ky tên: TRẦN KIỀU

ky tên LUYỄN NHƯ VÂN

ky tên: TRẦN DIÊU

Kiểm là phi trước ba và con nico  
chức diện 15 Nghi định số 79-200  
ngày 17 tháng 11 năm 1997  
Tham KHAN ky tên:  
LUYỄN NHƯ VÂN

2) ky tên: TRƯƠNG DINH MẠNH

3)

Quốc gia tại Sài Gòn

Ngày 20 tháng 4 năm 1959

Nguyên Xổ số 89

TRƯƠNG TỶ THÚC VU

MCM HOP HUI AN

ky tên: LÊ - VINH

SAC Y CHANH BAN

Ton trưai Phong lục sự Tòa Bỏ

Giáo Sĩ-an tỉnh Quảng Nam

Sai-an, ngày tháng 4 năm 1959

CHANH LUC CH

NGUYỄN TRỊ

Mã HT2/P3

Số :

Quyển số:...

**GIẤY KHAI SINH**

[illegible]

|                                                                                                           |                                                                                                         |                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| Họ và tên                                                                                                 | LÊ HỮU TÂM                                                                                              | Nam, Nữ                                  |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                                   | Hai mươi hai, tháng ba, một ngàn chín<br>trăm bảy mươi ba (22-3-1973)                                   |                                          |
| Đến sinh                                                                                                  | Phước Ninh - Vĩnh Ninh - Quận 3 TP. Hồ Chí Minh                                                         |                                          |
| Khởi về Cha, Mẹ                                                                                           | CHA                                                                                                     | MẸ                                       |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                             | LÊ VĂN CỨ<br>1924                                                                                       | LÊ VĂN THỊ HOA<br>1941                   |
| Dân tộc                                                                                                   | Tên                                                                                                     | Tên                                      |
| Quốc tịch                                                                                                 | Việt Nam                                                                                                | Việt Nam                                 |
| Nghề nghiệp nơi DK<br>N. Khẩu thường trú                                                                  |                                                                                                         | Máy<br>Nghiên cứu - Công nghệ - Kỹ thuật |
| Họ, tên, tuổi nơi DK<br>N. Khẩu thường trú,<br>số giấy C. Minh hoặc<br>C.H.N.C.C. của người<br>đăng khai. | LÊ VĂN THỊ HOA 1941. Tổ 2 Khu 1 Công<br>phố - Thủ Đức - Quận 9 - Hồ Chí Minh<br>Số chứng minh 200240425 |                                          |

Đã ký, ngày... tháng... năm 198  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ngày ~~tháng~~ 4 năm 1984.

TM/JEND

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

॥

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

## TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Tỉnh: Pleiku

Quận: Lê-Trung

Xã Hội-Thương Hội-Phú

Số hiệu: 1752

Lập ngày 13 tháng 07 năm 19 62

Tên họ đứa trẻ : LÊ-THỊ-KIM-HƯƠNG  
H

Con trai hay con gái :

Ngày sanh Ngày hai, tháng bảy, năm một nghìn chín  
trăm sáu mươi lăm (02-07-1.05)

Nơi sanh Hội-Thương Hội-Phú, Lê-Trung, Pleiku  
Lê-Văn-Cử

Tên họ người cha :

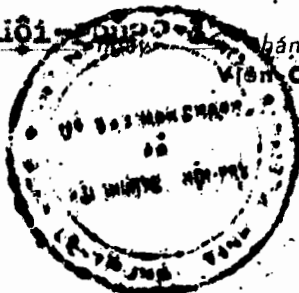
Tên họ người mẹ : Lương-Thị-Hoa

Vợ chánh hay không có hôn thú : /

Tên họ người đứng khai : Hàng-Võ-Quang

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Lập tại Hội-Thương Hội-Phú tháng 06 năm 19 74



Vị trí Chức Hộ-Tịch,

PHAN-DINH-KHEM

• Điểm gửi Ông Giám Đốc Chương Trình Ra đi Có Trật Tự  
127 DAN JOBOTOM BLDG SOUTH SATHORN ROAD  
BANGKOK - 10120 - THAILAND

### ĐƠN XIN ĐI HOA KỲ

Theo Chương Trình Ra đi Có Trật Tự

Mình thưa Ông Giám Đốc.

Đôi ký tên dưới đây là Lê Văn Đức

Như danh Quốc tịch Hoa Kỳ ngày 03/11/1981

tại Căn Lũy Hố An - Quảng Nam - Đà Nẵng.

Vợ của Ông Lê Văn Đức sinh ngày 01/8/1924 tại gia đình

Số quân 24/M0217 người Trung tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa  
chức vụ Trung tá bị bắt.

Nhận may tôi tạm trú tại 280/2918 Đường Âu Hân Nghĩa Đường 4

Quận Bình Thạnh Thành Phố Hồ Chí Minh - Việt Nam.

Trong thời gian này hình gửi Ông Giám Đốc OD (OVERLY  
DEPARTURE PROGRAM) vui lòng xét cho trường hợp của tôi như sau:

Nguyên chồng tôi trước kia vào năm 1961 là Thiếu tá Phó  
Chỉ huy trưởng An ninh Quân, trong 1 trận đánh quân bị địch  
bắt trong chiến trường Bù Đanh (Quận Bù Đanh) tỉnh Phước Bình  
với Đại úy binh Hồ, năm 1968 chồng tôi cũng Đại úy Hồ - được thả  
về, Đại úy Hồ được thăng cấp đến Trung tá, Trung tá Hồ đang sống  
tại 3069 CARRIER DRIVE CA. 92126. USA.

Năm 1972 chồng tôi nhận nhiệm vụ, chỉ huy trưởng hậu cần  
Trung đoàn 22 Biệt Động Quân I Bộ Binh Đồng quân tại Huế.

Năm 1973 thăng cấp bậc Trung tá chức vụ Trung tá, Trung tá  
trở về quê.

Sau 30/4/75 cũng như tất cả mọi sĩ quan, chúng tôi trình  
điện đi học tập cải tạo, qua nhiều trại giam tại Mỹ Tho  
tỉnh (Hố Việt) trại giam trung tâm Pleiku, đến tháng 10/75 đưa  
tôi về, thời gian từ 10 năm 10 tháng 10 ngày, cũng như 3 năm  
trước đây (năm 65-66) từ 10 năm (năm 66) trong trại giam  
cộng sản, qua thời gian dài học tập trong trại tù như đã nói  
trên, chồng tôi đã bị mất hết nhiều đến ngày 25/01/89  
qua qua chồng tôi sau khi đã từ trần.

gia đình trông mong khi trở về chúng tôi sẽ giúp đỡ cho cuộc sống bớt đi phần nào vất vả, không may chúng tôi không còn nữa.

May nhờ được kết thành sách đây nhân đạo xin quý chúng trình. Bởi trên trong tập đơn này kính xin ông giám đốc xin xét cho mẹ con chúng tôi sớm được ra đi theo chúng trình nêu trên.

Được năm 1975 tôi cũng là nhân viên nhà kho quân đội Hoa Kỳ tại phi trường Hawthay tỉnh Dakota. Tôi phục vụ tại nơi đây vào tháng 02/68. Giám đốc là ông Butts (tôi không nhớ phải viết sao cho đúng với tiếng Anh từ quá lâu) và vị phó giám đốc là ông Baraden người Phi hạt Tân. Quốc tịch tôi làm tại 2.X.22 trên đời của Mẹ. Quốc tịch 14 tỉnh Dakota với báo lương V.G.X 5/4 đến năm 72 2.X giải tán.

\* Có người cũng đi gồm có.

| STT | Họ và tên        | Giới | Ngày sinh | Quốc tịch | Địa chỉ              |
|-----|------------------|------|-----------|-----------|----------------------|
| 01  | Bà Thị Kim Hương | Nữ   | 02/7/1965 | ĐON       | 280/2918 Bưu新局 Nghĩa |
| 02  | Bà Kiều Tâm      | Nam  | 22/3/1973 | ĐON       | Đường 2 Bình Thạnh   |

Đã làm quyền ở ngoại quốc không có, bị nhậm chức của quý ông giám đốc ĐON sau khi tập đơn mẹ con chúng tôi được ra đi định cư tại Hoa Kỳ theo chúng trình nêu trên sẽ giúp đỡ và cứu sống mẹ con tôi. Trong lúc chờ đợi kính xin ông giám đốc ĐON nhận nơi đây long thành kính và biết ơn của chúng tôi.

Hoa Kỳ phụ 26 văn thư  
Đường 26 ĐLVNCH

lwh

Chức danh Đường 26 Hoa



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

WP-0313  
IV#:

VEWL.#:

I-171: Y N

EXIT VISA.#:

\*\*\*\*\*  
\* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER \*  
\* REGISTRATION FORM \*  
\* (Two Copies) \*  
\*\*\*\*\*

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LUONG THI HOA  
Last Middle First

Current Address 280/19/8 Bui Huu Nghia, P.2, Q. Binh Thanh, HO CHI MINH CITY  
VIETNAM

Date of Birth 12/3/1941 Place of Birth Da Nang, VIETNAM

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/  
FATHER)

LE VAN CU

Previous Occupation (before 1975) Lt. Colonel  
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 1975 To DEATH DATE: 8/1985

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

2/16/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : WONG THI HOA  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| LE THI KIM HUONG                         | 7/2/1965      | Daughter            |
| LE HUU TAM                               | 3/22/1973     | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Xã, thị trấn: Đông Khê

Thị xã, huyện: Đông Khê

Tỉnh, phủ (tỉnh): Phước Yên

# GIẤY CHỨNG TỬ

Số: 01  
Quận, huyện: Đông Khê

|                            |                                                                                         |
|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| Họ và tên                  | <u>Đỗ Văn Công</u>                                                                      |
| Nam hay nữ                 | <u>Nam</u>                                                                              |
| Sinh ngày, tháng, năm      | <u>1924</u>                                                                             |
| Dân tộc                    | <u>Ơ Kinh</u>                                                                           |
| Quốc tịch                  | <u>Việt Nam</u>                                                                         |
| Nơi ĐKKK thường trú        | <u>890/29/8 Phố Hùng Vương<br/>Phường 8 Quận Phước Yên</u>                              |
| Ngày, tháng, năm chết      | <u>Chết do bệnh lao thông ruột ở<br/>nơi công nhân trạm tem muối ở<br/>(25.04.1989)</u> |
| Nơi chết                   | <u>Quảng Ngãi</u>                                                                       |
| Nguyên nhân chết           | <u>Xuất huyết não</u>                                                                   |
| Họ, tên, tuổi người báo tử | <u>Đỗ Văn Công: 1956</u>                                                                |
| NƠI ĐKKK thường trú        | <u>890/29/8 Phố Hùng Vương P.8/Q.ĐK</u>                                                 |
| Số giấy CM, giấy CNCC      | <u>1</u>                                                                                |
| Quan hệ với người chết     | <u>Con</u>                                                                              |

Đã ký ngày 12 tháng 01 năm 1989

TMAUSD Phước Yên  
(Ký tên đóng dấu)





220. phàn  
lưu danh sách địa phương  
phường 2, xã 8/4, 45/10  
8/11/1985

phường 2, xã 8/4, 45/10

phường 2, xã 8/4, 45/10  
phường 2, xã 8/4, 45/10

Ông/bà và tôi chỉ nghĩ tới Nam  
Đã gặp. Ông đi. Không biết.

Chúng tôi ủy ban nhân dân thành phố và Quận Bình Thạnh

### ĐƠN XIN XÁC NHẬN

Ông/tên: Dương Thị Hoa. sinh ngày: 05/11/1941

Đai: Bà N. Dương Hoa. đã sống

Nghĩa nghiệp: Nơi ở:

Trụ tại: 200/10/10 Đường Bùi Hữu Nghĩa Phường 1 Bình Thạnh

Nguyên từ năm 1961 đến 25/01/1969 (25 năm) tôi cũng

chung sống với Ông Bà Văn Sĩ (chết) sinh năm 1924.

Thường trú tại: 200/10/10 Đường Bùi Hữu Nghĩa, cũng có 02

Một con là: 1/2 Bà Thị Kim Hương sinh năm: 1965 thế này

2/2 Bà Huệ Hoa sinh năm: 1973 - học sinh

Trong quá trình chung sống chúng tôi chấp gia đình có 02 con  
chấp thuận (con ngoài giá thú) và hiện nay cả 02 mẹ con tôi  
cùng sống chung với gia đình bà không tại địa chỉ trên.

Nay tôi cần báo cáo quyền lợi về sau cho tôi và 02  
con về phương diện luật pháp.

Đôi lần tôi nay kính gửi chính quyền xác nhận cho tôi  
là vợ chính thức của chồng tôi là Ông Bà Văn Sĩ

Để làm việc tiếp và chấp thuận của UBND Phường 1 Bình Thạnh

Xác nhận của tôi:

1/2 Ông/tên: Bà Văn Sĩ - Huê Sĩ

Sinh năm: 1958 nghề nghiệp: CNV

là con trai trưởng của Ông Bà Văn Sĩ

2/2 con gái: Bà Văn Sĩ Thị Kim Hương

Sinh năm: 1946 nghề nghiệp: CNV

là con gái trưởng của Ông Bà Văn Sĩ

Cùng đồng ý cho tôi chứng tôi là

hi Dương Thị Hoa sinh năm: 1941

lưu bằng tại trên.

con trai.

con gái.

1/2 Ông/tên:

Sinh năm:

Đai Thị Xứng

Kính chào  
Bình Thạnh, ngày 30/01/09  
Kính đến.

lưu

Dương Thị Hoa

Ngày 14/12/1960, Ban chấp hành xã hội chủ nghĩa tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng đã ra Quyết định số 10/1960/QĐ-BC, quy định về việc tổ chức và chức năng của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo Quyết định này, Ủy ban nhân dân tỉnh được tổ chức thành các phòng, ban,科的, và các cơ quan chuyên môn khác. Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan hành chính cao nhất của tỉnh, có nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo, điều hành công việc của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Lighter during

1901  
 1902  
 1903  
 1904  
 1905  
 1906  
 1907  
 1908  
 1909  
 1910  
 1911  
 1912  
 1913  
 1914  
 1915  
 1916  
 1917  
 1918  
 1919  
 1920  
 1921  
 1922  
 1923  
 1924  
 1925  
 1926  
 1927  
 1928  
 1929  
 1930  
 1931  
 1932  
 1933  
 1934  
 1935  
 1936  
 1937  
 1938  
 1939  
 1940  
 1941  
 1942  
 1943  
 1944  
 1945  
 1946  
 1947  
 1948  
 1949  
 1950  
 1951  
 1952  
 1953  
 1954  
 1955  
 1956  
 1957  
 1958  
 1959  
 1960  
 1961  
 1962  
 1963  
 1964  
 1965  
 1966  
 1967  
 1968  
 1969  
 1970  
 1971  
 1972  
 1973  
 1974  
 1975  
 1976  
 1977  
 1978  
 1979  
 1980  
 1981  
 1982  
 1983  
 1984  
 1985  
 1986  
 1987  
 1988  
 1989  
 1990  
 1991  
 1992  
 1993  
 1994  
 1995  
 1996  
 1997  
 1998  
 1999  
 2000  
 2001  
 2002  
 2003  
 2004  
 2005  
 2006  
 2007  
 2008  
 2009  
 2010  
 2011  
 2012  
 2013  
 2014  
 2015  
 2016  
 2017  
 2018  
 2019  
 2020  
 2021  
 2022  
 2023  
 2024  
 2025  
 2026  
 2027  
 2028  
 2029  
 2030  
 2031  
 2032  
 2033  
 2034  
 2035  
 2036  
 2037  
 2038  
 2039  
 2040  
 2041  
 2042  
 2043  
 2044  
 2045  
 2046  
 2047  
 2048  
 2049  
 2050  
 2051  
 2052  
 2053  
 2054  
 2055  
 2056  
 2057  
 2058  
 2059  
 2060  
 2061  
 2062  
 2063  
 2064  
 2065  
 2066  
 2067  
 2068  
 2069  
 2070  
 2071  
 2072  
 2073  
 2074  
 2075  
 2076  
 2077  
 2078  
 2079  
 2080  
 2081  
 2082  
 2083  
 2084  
 2085  
 2086  
 2087  
 2088  
 2089  
 2090  
 2091  
 2092  
 2093  
 2094  
 2095  
 2096  
 2097  
 2098  
 2099  
 2100  
 2101  
 2102  
 2103  
 2104  
 2105  
 2106  
 2107  
 2108  
 2109  
 2110  
 2111  
 2112  
 2113  
 2114  
 2115  
 2116  
 2117  
 2118  
 2119  
 2120  
 2121  
 2122  
 2123  
 2124  
 2125  
 2126  
 2127  
 2128  
 2129  
 2130  
 2131  
 2132  
 2133  
 2134  
 2135  
 2136  
 2137  
 2138  
 2139  
 2140  
 2141  
 2142  
 2143  
 2144  
 2145  
 2146  
 2147  
 2148  
 2149  
 2150  
 2151  
 2152  
 2153  
 2154  
 2155  
 2156  
 2157  
 2158  
 2159  
 2160  
 2161  
 2162  
 2163  
 2164  
 2165  
 2166  
 2167  
 2168  
 2169  
 2170  
 2171  
 2172  
 2173  
 2174  
 2175  
 2176  
 2177  
 2178  
 2179  
 2180  
 2181  
 2182  
 2183  
 2184  
 2185  
 2186  
 2187  
 2188  
 2189  
 2190  
 2191  
 2192  
 2193  
 2194  
 2195  
 2196  
 2197  
 2198  
 2199  
 2200  
 2201  
 2202  
 2203  
 2204  
 2205  
 2206  
 2207  
 2208  
 2209  
 2210  
 2211  
 2212  
 2213  
 2214  
 2215  
 2216  
 2217  
 2218  
 2219  
 2220  
 2221  
 2222  
 2223  
 2224  
 2225  
 2226  
 2227  
 2228  
 2229  
 2230  
 2231  
 2232  
 2233  
 2234  
 2235  
 2236  
 2237  
 2238  
 2239  
 2240  
 2241  
 2242  
 2243  
 2244  
 2245  
 2246  
 2247  
 2248  
 2249  
 2250  
 2251  
 2252  
 2253  
 2254  
 2255  
 2256  
 2257  
 2258  
 2259  
 2260  
 2261  
 2262  
 2263  
 2264  
 2265  
 2266  
 2267  
 2268  
 2269  
 2270  
 2271  
 2272  
 2273  
 2274  
 2275  
 2276  
 2277  
 2278  
 2279  
 2280  
 2281  
 2282  
 2283  
 2284  
 2285  
 2286  
 2287  
 2288  
 2289  
 2290  
 2291  
 2292  
 2293  
 2294  
 2295  
 2296  
 2297  
 2298  
 2299  
 2300  
 2301  
 2302  
 2303  
 2304  
 2305  
 2306  
 2307  
 2308  
 2309  
 2310  
 2311  
 2312  
 2313  
 2314  
 2315  
 2316  
 2317  
 2318  
 2319  
 2320  
 2321  
 2322  
 2323  
 2324  
 2325  
 2326  
 2327  
 2328  
 2329  
 2330  
 2331  
 2332  
 2333  
 2334  
 2335  
 2336  
 2337  
 2338  
 2339  
 2340  
 2341  
 2342  
 2343  
 2344  
 2345  
 2346  
 2347  
 2348  
 2349  
 2350  
 2351  
 2352  
 2353  
 2354  
 2355

May 30, 1979

THE USAN ALB



*Dr. B. Lyman*

VIỆT-NAM CONG-HOÀ  
SỞ TƯ-Pháp TRUNG-Phân  
TÒA HÒA-GIẢI  
ĐOÀI AN  
CHỨNG CỨ THAY GIẤY  
Khai sinh  
Lương-Thi-Đoan  
Số 3110 TT.A.  
Năm một ngàn chín trăm năm mươi. CHÍN  
ngày mười tám tháng Tư năm 1959  
Tiết nội chứng là: NGUYỄN VĂN  
Thân-Phân Tộc-Hà-Giải Việt-Nam.  
ngày tại Văn-Pông ở Tộc-Hà-Giải AN  
ở Lấp  
ĐOÀN TRƯỞNG  
ĐÁ ĐEN HẦU.

LƯƠNG KHA, 31 tuổi, nghề nghiệp nông  
chính quán hương Minh-Hương, Điện-Biên Quảng-Nam.  
ở, quốc tịch của anh, và hiện nay ở tỉnh Quảng-Nam  
đó T.X.C.H. ở A.XIY  
do quan Biện bản cấp  
Thỉnh cho Tộc-An cấp một chứng chỉ khai sinh của anh  
vì anh ngày 3.12.1951 tại Tộc-phố xã Hội-an ở Nam  
theo như đơn đã tại tòa Tộc ngày 12.6.1959

Đương sự có họ người nhận chứng sau đây đã chứng thực lời khai của y:  
TRAN KIEU 49 tuổi đang ở khai của anh số A.0071 do  
1) PƯC ký làm cấp này 30.9.55 Chánh tru quan Ky làm  
quan Biện bản tỉnh Quảng-Nam.

NGUYỄN BỈNH, 49 tuổi đang ở khai của anh số A.0006.012  
do Ky ban cấp tại Hội-an cấp ngày 12.6.55 Chánh quán hương  
tại gần vùng Thôn Thịch hiện trú tại con phố Hội-an.

NGUYỄN BỈNH HẠ 29 tuổi ở-ta ở khai của anh số  
A.019733 do quan của Biện cấp ngày 29.8.55 Chánh  
quan Hương phố Đại Lặc Quảng-Nam hiện trú tại con  
phố xã Hội-an.

Những chứng cứ này đã được là có thật và đáng tin cậy.

Lương-Thi-Đoan, quốc tịch Việt-Nam, sinh ngày 24, tháng  
TAM HAI, năm MÙI BẢY CHÍN TRĂM MƯỜI MƯỜI ( 3.12.  
1941) tại Tộc-phố xã Hội-an, tỉnh Quảng-Nam, con gái  
của Lương-Thi-Đoan (chết) và bà Trần-Thị-Thiệt,  
vợ chính thất.

Vì được cơ sở...  
do ba tích...  
Mà, người...  
chính...  
chiều theo các điều 47, 48 HVHL.

Vì các người chứng có lý do...  
**LƯC SỰ 3** **THAM-PHÂN**  
ky tên: **NGUYỄN TRẦN** ky tên: **HUYỀN HIỆM VÂN**  
Những người làm chứng  
1) ky tên: **TRẦN KHIA** ky tên: **TRẦN KHIA**  
ky tên: **TRẦN DINH** ky tên: **TRẦN DINH**  
2) ky tên: **TRẦN DINH** ky tên: **TRẦN DINH**  
3) ky tên: **TRẦN DINH** ky tên: **TRẦN DINH**  
TRẦN DINH  
ky tên: **LÊ - VINH**  
**NGUYỄN TRẦN**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Xã, Thị trấn Cẩm phả  
Thị xã, Huyện Cẩm phả  
Thành phố, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng  
Số :  
Quyển số :



Bản sao  
GIẤY KHẨU SINH

|                                                                                          |                                                                                                      |                       |         |
|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------|
| Họ và tên                                                                                | LÊ HỮU TÂM                                                                                           |                       | Nam, Nữ |
| Sinh ngày tháng, năm                                                                     | Hai mươi hai, tháng ba, một ngàn chín trăm bảy mươi ba (22-3-1973)                                   |                       |         |
| Độc thân                                                                                 | Phụ nữ - Vĩnh viễn - Quận 3 TP. Hồ Chí Minh                                                          |                       |         |
| Khai về Cha, Mẹ                                                                          | CHA                                                                                                  | MẸ                    |         |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)                                               | LÊ VĂN CÚ<br>1944                                                                                    | LƯƠNG THỊ HOA<br>1941 |         |
| Dân tộc Quốc tịch                                                                        | Tên Việt nam                                                                                         | Tên Việt nam          |         |
| Nghề nghiệp nơi đăng ký thường trú                                                       | Mẹ                                                                                                   |                       |         |
| Họ, tên, tuổi nơi đăng ký thường trú, số giấy C. minh hoặc C.N.C.C. của người đứng khai. | LƯƠNG THỊ HOA, 1941. Tổ 2 khu 1 Công phố Cẩm phả - Quảng Nam - Đà Nẵng. Giấy chứng minh số 200240425 |                       |         |

NHÂN THỰC SÀO Y BẢN CHÍNH :  
Ngày tháng năm 1984  
TM/UBND  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)  
Đang ký, ngày tháng năm 198  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Tỉnh: Pleiku

Quận: Lê-Trung

Xã Hội-Thương Hội-Phủ

Lập ngày 13 tháng 07 năm 19 65

Số hiệu: 1732

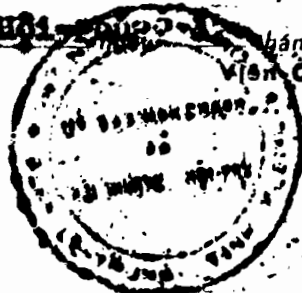
2

Tên họ đứa trẻ: LÊ-THỊ-KIM-HƯƠNG  
Con trai hay con gái: Nữ  
Ngày sinh: Ngày hai, tháng bảy, năm một ngàn chín  
trăm sáu mươi lăm (02-07-1965)  
Nơi sinh: Hội-Thương Hội-Phủ, Lê-Trung, Pleiku  
Tên họ người cha: Lê-Văn-Ô  
Tên họ người mẹ: Lương-Thị-Hoa  
Vợ chánh hay không có hôn-thú: /  
Tên họ người đứng khai: Hàng-Võ-Quang

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Lập tại Hội-Thương Hội-Phủ tháng 08 năm 19 74

Vấn Chức Hộ-Tịch,



PHAN-DINH-KHEN

Hành gửi: Bộ Giám Đốc Chứng Trình Ra Đi Có Trật Tự  
127 BAN JOBOTOM BLDG SOUTH BATHORN ROAD  
BANGKOK 10120 - THAILAND

### ĐƠN XIN ĐI HOA KỲ

Theo chứng trình Ra Đi Có Trật Tự

Hành thưa ông giám đốc

Đôi lúc tên dưới đây là Lê Văn Di

Hiện danh Chứng Trình Hoa Kỳ ngày 03/11/1961

tại, Căn Lũy Hải An, Quảng Nam - Đà Nẵng.

Và, của ông Lê Văn Di hành ngày 01/8/1962 tại gia đình

ở, quân 11/10/1962 nguyên Trung tá Quân lực Việt Nam Cộng hòa  
thời 10 Trung tá bị bắt.

Như vậy tại đây tại 20/10/1962 được cử làm Nghĩa trưởng ở  
Quân binh thành thành lập ở Hồ Chí Minh - Việt Nam.

Trong thời gian này hành gửi ông giám đốc ODL (ORDINARY  
DEPARTURE PROGRAM) vụ long của xét cho trường hợp của tôi như sau:

Hiện hành tôi hành năm nào năm 1961 là thiếu tá phó  
Trưởng đội An ninh ở Thủ Đức, trong 01 trận hành quân bị bắt  
bắt trong chiến trường ở Bình Định (Quân Bình Định) tỉnh Miền đông  
với Đại úy Vĩnh Hồ, năm 1961 hành tại cùng Đại úy Hồ - được thả  
và, Đại úy Hồ được thăng cấp đến Trung tá, Trung tá Hồ đang sống  
tại 3060 CARMAR VIEGO DR. SEASIDE, USA.

Năm 1962 hành tại hành nhiên chức vụ, chỉ huy trưởng hậu cần  
Trung đoàn 02 Bình Hồ ở đơn vị Bộ binh đang quân tại Thủ.

Năm 1963 hành cấp bậc Trung tá chức vụ Trưởng đoàn hành  
ở đơn vị.

Sau 20/10/1962 cũng như tất cả mọi sĩ quan, hành từ trình  
hành từ địa lập sai lạc, qua nhiều trại giam tại Mỹ  
tỉnh (Mỹ Việt) trại giam trung tá hành, hành tháng 10/65 hành  
thả và, thời gian từ 10/65 hành 10 tháng hành, hành hành 3 năm  
trước đây (năm 65 - 66) là 10 năm (mười ba) trong trại giam  
hành, qua thời gian hành hành tập trung trại tù như đã nói  
trên, hành tôi đã bị mất hết nhiều hành hành 21/01/69  
qua hành hành hành hành hành hành hành.

gặp tình trạng mang khi trở về chúng tôi sẽ giúp đỡ cho các ông bố bị phân nào vật vờ, không may chúng tôi không còn nữa. Ông này là một người thành thạo về kỹ thuật nhân đạo của ông chúng, trình bày trên đây để ông này kính xin ông giám đốc của các ông bố con chúng tôi nên đưa ra đi theo chúng tôi như trên.

Được năm 1975 tôi cũng là nhân viên của kho quân đội Hoa Kỳ tại phi trường Hawthorne tỉnh Dakota. Tôi phục vụ tại nơi đây vào tháng 02/73 và giám đốc là ông Brito (tôi không nhớ phải viết sao cho đúng với tiếng Anh từ quá lâu) và vị phó giám đốc là ông Baraden người Phi Luật Tân. Quê ông tôi là tại Đ. X. O. trên đất phía Bắc. Quê là 14 tỉnh Dakota với bốn làng V.G.V 5/4 đến năm 72 Đ. X. giải tán. + Do người cũng đi gần có.

| STT | Họ và tên        | Giới | Ngày sinh | Quê quán | Địa chỉ                  |
|-----|------------------|------|-----------|----------|--------------------------|
| 01  | Đã thị Văn Hoàng | con  | 02/7/1956 | con      | 21/12/1978 tại nhà người |
| 02  | Đã thị Văn Tâm   | nam  | 22/5/1973 | con      | Đường 2 tỉnh thành       |

Chưa được ở ngoài quốc gia không có, bị chấp thuận của quý ông giám đốc ODL sau khi đã có mẹ con chúng tôi được ra đi như ở tại Hoa Kỳ theo chúng tôi như trên sẽ giúp đỡ và cứu sống mẹ con tôi. Trong lúc chờ đợi kính xin ông giám đốc ODL nên nơi đây lòng thành kính và biết ơn của chúng tôi.

Hà qua phụ QG về Đ. Đ. Trung Đ. QLVNCH.

lưu

chỉ danh Dương Thị Hoa

Bài gần ngày 4.9.1989

Kính thưa bà !

M. Chết  
Km. 19/10/89

Cô tên là Lương Thị Hoa, là vợ của ông  
Sé Vầu Cú. Nay tôi trân trọng viết với đồng  
này gửi đến bà. Mong bà thông hiểu và  
cứ giúp cho hoàn cảnh hiện tại của tôi.  
Tôi là : Trước kia ông tôi học khóa 10  
sĩ quan địa phương - vào năm 1965 ông tôi là  
thiếu tá phó trưởng Tiểu đoàn (Quân Lộ Thăm - phục vụ) -  
trong một đơn vị quân bị định xử tử  
sau đó trưởng Lê Thanh (Quân Lộ Thăm - phục vụ) -  
đến năm 1968 ông tôi được trả về. Vào  
đến năm 1972 ông tôi đảm nhiệm chức vụ  
thiếu tá chỉ huy trưởng Tiểu đoàn Trung đoàn  
54 thuộc sư đoàn I Bộ binh đóng quân tại Huế.  
Vào năm 1973 ông tôi được thăng cấp bậc  
trung tá và giữ chức vụ tổng tham mưu sư  
đoàn I. Đến sau ngày 30.4.1975 ông tôi  
tại sư quan chức, ông tôi trình diện đi  
học tập cải tạo, qua nhiều trại giam tại  
nghệ Tĩnh, đến trại giam Trung (Trại Gaki - karim) -  
với thời gian gần 11 năm - đến ngày tháng  
10/1985 ông tôi được trả về -  
sau hợp gia đình, tính tuổi 3 năm trước  
đây (1965 → 1968) từ 13 năm ông tôi sống  
trên trại giam của cấp xử - Qua thời gian,



lời giới thiệu của ông đến với ông và gia đình.  
- Sau đó, ông đã mang theo 5/89 tờ tiền có mệnh giá 100 đồng  
và một số tiền khác để mua gạo, muối, đường, các loại thực phẩm  
và những vật dụng khác để nuôi sống gia đình.

Ông cũng được tiếp xúc với một số người khác và được giúp đỡ  
về mặt tài chính. Ông đã được tiếp xúc với một số người khác  
và được giúp đỡ về mặt tài chính. Ông đã được tiếp xúc với một số người khác  
và được giúp đỡ về mặt tài chính.

Ngày 19/4/1940, EDGEPORT, VIET NAM, SAN JOSE, CA 95122

U.S.A. Ông đã được tiếp xúc với một số người khác  
và được giúp đỡ về mặt tài chính. Ông đã được tiếp xúc với một số người khác  
và được giúp đỡ về mặt tài chính. Ông đã được tiếp xúc với một số người khác  
và được giúp đỡ về mặt tài chính.

- 1 giấy chứng tử của ông tại
- 1 giấy khai sinh của con trai ông
- 1 giấy khai sinh của con gái ông
- 1 giấy khai sinh của con trai ông
- 1 giấy khai sinh của con gái ông
- 1 giấy khai sinh của con trai ông
- 1 giấy khai sinh của con gái ông
- 1 giấy khai sinh của con trai ông
- 1 giấy khai sinh của con gái ông

Ông đã được tiếp xúc với một số người khác  
và được giúp đỡ về mặt tài chính. Ông đã được tiếp xúc với một số người khác  
và được giúp đỡ về mặt tài chính. Ông đã được tiếp xúc với một số người khác  
và được giúp đỡ về mặt tài chính.

LAM TAI



Mrs KHUC MINH THO

HỘI GIA ĐÌNH TỰNHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

OCT 0 6 1983

VA 22205